**Một số góp ý cho Hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp**

**về các bất cập, vướng mắc của các quy định về điều kiện gia nhập thị trường, tổ chức hoạt động, quản lý của doanh nghiệp**

***Người góp ý: TS Nguyễn Thị Yến – Đại học Luật Hà Nội***

Trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan điều chỉnh hoạt động của các loại hình doanh nghiệp, cá nhân tôi nhận thấy Luật Doanh nghiệp năm 2014 còn tồn tại một số bất cập, vướng mắc trong các quy định về điều kiện gia nhập thị trường, tổ chức hoạt động, quản lý của doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

***Một là,*** điểm e khoản 2 điều 18 LDN 2014 quy định: Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu, người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan đăng ký kinh doanh. Quy định này không cụ thể: trường hợp nào cơ quan ĐKKD có yêu cầu; trường hợp nào cơ quan ĐKKD không yêu cầu; cơ sở của việc yêu cầu là gì? Nội dung này cũng không được hướng dẫn trong NĐ78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp; cũng như trong Dự thảo LDN 2014 trình Quốc hội thông qua. Điều này dẫn đến việc áp dụng 1 cách tuỳ tiện tại cơ quan ĐKKD các tỉnh, vì dù họ có yêu cầu tất cả các trường hợp thành lập doanh nghiệp phải xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp; hay không yêu cầu trường hợp nào; hay có trường hợp yêu cầu, có trường hợp không yêu cầu… thì đều đúng Luật, không có cơ sở để kết luận cơ quan ĐKKD làm sai.

Kiến nghị: cần có hướng dẫn cụ thể trong Nghị định về đăng ký doanh nghiệp (thay thế NĐ78/2015/NĐ-CP) để thống nhất áp dụng tại cơ quan ĐKKD các tỉnh.

***Hai là,*** điều 29 LDN 2014 quy định Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có nội dung về vốn điều lệ (khoản 4). Đối với CTCP, vốn điều lệ của CTCP tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp (khoản 2 điều 119). Vấn đề đặt ra là: nếu hết thời hạn 90 ngày mà các cổ đông sáng lập không thanh toán số cổ phần họ đăng ký (ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán) thì xử lý như thế nào? Cơ quan ĐKKD có sửa vốn điều lệ đã ghi trong giấy chứng nhận ĐKDN không? Các cổ đông sáng lập cũng như CTCP đó có bị xử phạt không?

Khoản 3, khoản 5 Điều 28 Nghị định 50/2016/NĐ-CP ngày 1/6/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư quy định: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh khi không góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ, tỷ lệ phần vốn góp, cổ phần của các thành viên, cổ đông bằng số vốn đã góp đối với hành vi vi phạm trên. Như vậy, việc xử phạt vi phạm hành chính theo NĐ50/2016/NĐ-CP chỉ áp dụng trong trường hợp không góp đủ số vốn đăng ký, chứ không áp dụng trong trường hợp các sáng lập viên không góp phần vốn điều lệ tối thiểu theo quy định. Trường hợp này cũng không thể thu hồi giấy chứng nhận ĐKDN, buộc doanh nghiệp giải thể theo khoản 4 điều 201 LDN 2014; vì các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận ĐKDN theo khoản 1 điều 211 LDN 2014 không quy định trường hợp này.

Kiến nghị: cần có hướng giải quyết cho trường hợp trên, cụ thể, bổ sung trường hợp thu hồi giấy chứng nhận ĐKDN khi CTCP không có hoặc không đủ vốn điều lệ bắt buộc

***Thứ ba,*** một số thủ tục hành chính về đăng kí doanh nghiệp chưa được thực hiện song hành tự động trên mạng trực tuyến, tạo gánh nặng chi phí cũng như thời gian cho doanh nghiệp. Cụ thể, sau 03 ngày, doanh nghiệp có giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp nhưng sau đó phải làm thủ tục công bố mẫu dấu, thủ tục này cũng có kết quả sau 03 ngày. Khi có mẫu dấu, doanh nghiệp mới tiến hành mở tài khoản tại ngân hàng, bởi trong hồ sơ mở tài khoản, các ngân hàng đều yêu cầu doanh nghiệp phải đóng dấu vào hồ sơ giấy tờ…

Kiến nghị: cần tích hợp các hoạt động đăng ký doanh nghiệp, đăng ký mẫu dấu trên cùng hệ thống ĐKDN để đỡ mất thời gian cho chủ thể kinh doanh. Nếu có thể, hệ thống này nên kết nối với ngân hàng, bảo hiểm xã hội… để doanh nghiệp có thể mở tài khoản ngân hàng, thông báo số tài khoản ngay trên hệ thống, cũng như kê khai bảo hiểm cho người lao động

***Thứ tư,***tồn tại sự phân tán về thủ tục đăng kí doanh nghiệp giữa LDN năm 2014 và một số luật chuyên ngành. Cụ thể, các doanh nghiệp kinh doanh trong các ngành nghề thông thường thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của LDN năm 2014; trong khi đó, các doanh nghiệp kinh doanh trong các ngành nghề kinh doanh đặc thù đăng kí thành lập tại cơ quan quản lý chuyên ngành như: doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng kí thành lập tại Sở Tư pháp theo Luật đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề luật sư đăng kí tại Sở Tư pháp theo Luật luật sư… Điều này khiến việc quản lý doanh nghiệp gặp khó khăn, khi không có sự phối hợp, đồng bộ thông tin giữa các cơ quan cùng có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy phép thành lập/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp.

Kiến nghị: cần thống nhất một đầu mối quản lý thông tin về doanh nghiệp; cụ thể, sau khi cấp giấy phép thành lập/giấy phép hoạt động, các cơ quan quản lý chuyên ngành nên chuyển thông tin về doanh nghiệp cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật lên cổng thông tin ĐKDN quốc gia.

***Thứ năm,***sau khi đăng kí thành lập doanh nghiệp, để kinh doanh trong những ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp phải thoả mãn các điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, tiêu chí xác định ngành nghề kinh doanh có điều kiện chưa rõ ràng, việc phân loại các ngành nghề đầu tư kinh doanh theo nhóm để quản lí chưa chính xác. Nhiều điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không dựa trên tiêu chí: vì “lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khoẻ của cộng đồng”[[1]](#footnote-1).

Kiến nghị: pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh cần đổi mới theo hướng khi ban hành cần bám sát tiêu chí cốt lõi để ban hành điều kiện đầu tư kinh doanh là nhằm hướng tới bảo đảm các trật tự công mà những hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong một số ngành nghề có thể tác động tới nếu không bị kiểm soát. Hơn nữa, cần cụ thể hoá các tiêu chí chung chung khi quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh đối với nhiều ngành nghề, tránh quy định: có phương án kinh doanh *khả thi*; có địa điểm kinh doanh *phù hợp*; có *trình độ chuyên môn*, năng lực quản lý *đáp ứng yêu cầu*…

Trên đây là một số ý kiến góp ý cho Hội thảo. Kính chúc Hội thảo thành công!

1. Khoản 1 điều 7 Luật đầu tư năm 2014 [↑](#footnote-ref-1)